TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày 05-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kim Thủy – Nguyên giáo viên
Bà Đỗ Thị Xanh – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hoan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2020/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **N.T.H.A**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/01/2003 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng T và bà Đặng Thị H; Vợ con: không; Tiền án: ngày 02/11/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội: "Cố ý gây thương tích"; Tiền sự: không; Bắt tạm giam ngày 12/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

2. **Cao Đức N**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 04/6/2003 tại huyện K, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Đức T và bà Phạm Thị T; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bắt tạm giam ngày 12/6/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

3. **Phạm Văn T**; Tên gọi khác: A; Sinh ngày 14/02/2002 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề

nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn B và bà Lương Thị H; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Đầu thú ngày 18/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

4. **Hoàng Minh C**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 12/02/1998 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: phố P, khu T, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn H và bà Đỗ Thị L; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Đầu thú ngày 02/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

5. **Nguyễn Đức T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 12/8/2004 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị H; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Đầu thú ngày 01/7/2020, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 10/7/2020, hiện áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo N.T.H.A: bà Đặng Thị H; Sinh năm 1976; Địa chỉ: xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Cao Đức N: ông Cao Đức T; Sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; Có mặt;

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T: ông Nguyễn Văn N; Sinh năm 1976; Địa chỉ: phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo N.T.H.A: luật sư Nguyễn Thị Quỳnh A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

Người làm chứng: anh Lê Văn T, ông Nguyễn Văn T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Bộ tư lệnh cảnh sát biển và Công an thành phố Móng Cái làm nhiệm vụ tại khu vực đường Quốc lộ 18A trước cửa quán cắt tóc, gội đầu Thanh Vân (thuộc xã H, thành phố M) phát hiện N.T.H.A và Phạm Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra. Quá trình kiểm tra bắt quả tang N.T.H.A cất giấu ma túy để bán còn Phạm Văn T bỏ

chạy. Quá trình truy đuổi Phạm Văn T vào khu vực ngõ đối diện quán cắt tóc Thanh Vân, cơ quan Công an đã tiếp tục phát hiện bắt quả tang Cao Đức N đang cất giấu trái phép chất ma túy nhằm để bán, còn Phạm Văn T bỏ chạy thoát.

Vật chứng thu giữ của N.T.H.A:

Thu giữ trên tay N.T.H.A 01 hộp giấy các tông màu vàng, kích thước khoảng (22 x 25 x 7) cm, trên mặt trước của hộp có dán mảnh giấy màu trắng ghi "Em H 079644xxxx Bến xe Móng Cái". Bên trong hộp giấy có 01 túi nilon màu trắng, có khóa kẹp một đầu, kích thước khoảng (10 x 15) cm, bên trong chứa 100 viên nén màu cam, không rõ hình dạng tổng khối lượng là 34,919 gam là ma túy loại MDMA và 01 túi nilon màu trắng, có khóa kẹp một đầu, kích thước khoảng (10 x 15) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, khối lượng là 44,034 gam là ma túy loại Ketamine.

Thu trong túi quần bên trái phía sau của N.T.H.A 04 túi nilon màu trắng, được hàn kín, kích thước khoảng (5 x 7,5) cm bên trong chứa chất bột mềm, tổng khối lượng là 1,475 gam là ma túy loại MDMA. Tổng khối lượng ma túy N.T.H.A tàng trữ nhằm mục đích để bán là 36,292 gam ma túy MDMA và 44,034 gam là ma túy loại Ketamine (Kết luận giám định số: 731/KLGĐ ngày 18/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh).

Ngoài ra, còn thu của N.T.H.A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu bạc – đen, 01 xe máy Honda Vision màu trắng gắn BKS 14K1-239.31, 01 cân điện tử có vỏ màu trắng và số tiền 1.000.000đ.

Vật chứng thu giữ của Cao Đức N:

Thu trong túi quần bên phải phía trước của Cao Đức N 02 túi nilon màu trắng, có khóa kẹp một đầu, kích thước khoảng (4 x 4) cm bên trong đều chứa chất bột màu vàng khối lượng 3,553 gam là ma túy loại MDMA (Kết luận giám định số: 731/KLGĐ ngày 18/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh).

Thu trong túi quần bên phải phía sau của Cao Đức N, 01 túi nilon màu trắng, có khóa kẹp 01 đầu, kích thước khoảng (4 x 7) cm bên trong chứa chất bột màu vàng hồng khối lượng 3,392 gam phát hiện ma túy Ketamine dạng vết (không xác định được khối lượng Ketamine trong mẫu) (Kết luận giám định số: 3962/C09-TT2 ngày 27/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an). Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tạm giữ của Cao Đức N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, có vỏ màu xanh đen, vỡ màn hình.

Quá trình điều tra vụ án xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Phạm Văn T là bạn bè quen biết với N.T.H.A và thường được N.T.H.A cho sử dụng ma túy Ketamine. Khoảng tháng 4/2020, N.T.H.A bàn với Phạm Văn T về việc góp tiền mua ma túy Ketamine về bán lẻ kiếm lời, Phạm Văn T

ứng tiền ra trước để mua ma túy, còn N.T.H.A sẽ chia nhỏ ma túy đem bán, được Phạm Văn T đồng ý. Trước khi N.T.H.A bị bắt khoảng 1 tuần, Phạm Văn T cùng N.T.H.A và Cao Đức N đến hiệu vàng Kim Liên cầm đồ sợi dây chuyền của Phạm Văn T được 15.000.000đ, Phạm Văn T đưa thêm 5.000.000đ nữa cho tròn 20.000.000đ đưa N.T.H.A gửi tiền mua ma túy nhưng không đủ tiền nên chưa mua được. Mấy hôm sau, Phạm Văn T đưa tiếp 8.000.000đ cho N.T.H.A chuyển cho người bán ma túy để đặt mua 50 gam ma túy Ketamine. Ngày 04/6/2020, N.T.H.A gọi điện thoại cho C ở Hà Nội (không rõ lai lịch), đặt mua 50 gam ma túy loại Ketamine với giá 45.000.000đ và 10 viên thuốc lắc giá 200.000đ/1 viên với mục đích bán thử. N.T.H.A bảo với C số tiền còn thiếu sẽ trả sau khi bán được ma túy. C đồng ý bảo sẽ chuyển ma túy qua xe khách về thành phố M cho N.T.H.A và gửi thêm 90 viên thuốc lắc nữa nhờ N.T.H.A giao cho khách của C ở Móng Cái.

Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 12/6/2020, N.T.H.A gọi điện bảo Phạm Văn T đến nhà N.T.H.A để cùng chờ nhận ma túy, lúc đó Cao Đức N cũng ở nhà nên biết việc này. Sau đó, đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12/6/2020, Phạm Văn T và N.T.H.A đi đến khu vực trước cửa quán cắt tóc, gội đầu Thanh Vân ở xã H để nhận ma túy gửi qua xe khách. Khi N.T.H.A vừa nhận ma túy thì bị bắt quả tang còn Phạm Văn T bỏ chạy thoát, trong quá trình bắt Phạm Văn T, cơ quan Công an đã bắt quả tang Cao Đức N thu được vật chứng nêu trên.

Ngày 18/7/2020, Phạm Văn T đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận việc góp 28.000.000đ đưa N.T.H.A mua 50 gam ma túy loại Ketamine. Phạm Văn T không biết việc N.T.H.A đặt mua thêm 10 viên thuốc lắc và giúp C giao 90 viên thuốc lắc cho khách. N.T.H.A khai không biết khách mua 90 viên thuốc lắc của C là ai do C chưa cho số điện thoại của khách để liên hệ giao ma túy. Ngoài ra, N.T.H.A còn khai nhận: vào khoảng tháng 11/2019, có mua 100 túi ma túy "nước vui" của một người đàn ông Trung Quốc không quen biết với giá 600.000đ/1 túi về bán lại cho nhiều người với giá 1.500.000đ/1 túi. Khoảng 18 giờ ngày 11/6/2020, N.T.H.A đưa Cao Đức N 3 túi, còn lại 4 túi N.T.H.A cất giấu trong người với mục đích để bán, đến 03 giờ 30 phút ngày 12/6/2020 thì bị Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng. Bốn túi ma túy thu giữ của N.T.H.A có khối lượng 1,475 gam là ma túy loại MDMA, trung bình một túi có khối lượng là: 0,3687 gam MDMA.

Quá trình điều tra cũng xác định Cao Đức N đã nhiều lần giúp sức cho N.T.H.A bán ma túy cho người khác, cụ thể Cao Đức N đã 3 lần bán ma túy cho Đ – nhân viên của quán Karaoke Vision 1 với tổng số 01 túi ma túy "nước vui", 02 gam ma túy loại Ketamine, 03 viên thuốc lắc. Cả ba lần này Cao Đức N đều cầm ma tuý đến trước cửa quán Karaoke Vision 1 bán cho Đức. Trước khi bị bắt khoảng 02 ngày, N.T.H.A đã chỉ đạo Cao Đức N cầm 01 túi ma túy "nước vui"

đến khu vực Đồn 5 gần phòng trọ của T làm nhân viên DJ tại quán Karaoke Vision 1 để bán cho T với giá 1.500.000đ.

Quá trình điều tra còn xác định, N.T.H.A và Cao Đức N còn nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Đức T đem về sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong đó, N.T.H.A đã 04 lần mua ma túy của Nguyễn Đức T với tổng số 01 gam ma túy Ketamine và 05 viên thuốc lắc. Cao Đức N đã hai lần mua ma túy của Nguyễn Đức T, trong đó có 01 lần cùng N.T.H.A mua 01 gam ma túy Ketamine, 01 lần một mình Cao Đức N mua của Nguyễn Đức T 03 viên thuốc lắc và 01 túi ma túy "nước vui".

Ngày 01/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã giữ khẩn cấp Nguyễn Đức T. Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức T phát hiện thu giữ trong ngăn tủ phía dưới bên trái, cạnh giường ngủ của Nguyễn Đức T có 30 túi nilon màu đen, hình chữ nhật, kích thước mỗi túi bằng nhau khoảng (5 x 10) cm, đều in chữ Trung Quốc và 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (5 x 5) cm. Bên trong 31 túi nilon này chứa tổng cộng 34,188 gam chất Acetaminophen (không phải chất ma túy). (Kết luận giám định số: 888/KLGĐ ngày 06/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh). Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tạm giữ 105 vỏ túi nilon các loại, 01 sổ thông hành và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức T và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và màu trắng.

Nguyễn Đức T khai nhận ngoài việc bán ma túy cho N.T.H.A và Cao Đức N, Nguyễn Đức T còn 02 lần bán tổng cộng 05 viên thuốc lắc và 01 túi ma túy "nước vui" cho Lê Văn T, thường gọi là T – nhân viên quán Karaoke Vision 1. Nguồn gốc số ma túy bán cho những người nêu trên Nguyễn Đức T mua của Hoàng Minh C với giá 500.000đ/01 viên thuốc lắc, 1.800.000đ/01 gam Ketamine, Nguyễn Đức T bán với giá 550.000đ/01 viên thuốc lắc và 2.000.000đ/01 gam Ketamine. Nguyễn Đức T đã ba lần mua ma túy của Hoàng Minh C với tổng số 02 gam ma túy Ketamine và 05 viên thuốc lắc. Đối với 31 túi chứa chất bột Acetaminophen thu giữ khi khám xét chỗ ở, Nguyễn Đức T khai đó là thuốc cảm cúm, Nguyễn Đức T mua về nghiền nhỏ ra và đóng vào 34 túi nilon, mục đích để bán cho khách với giá 800.000đ/01 túi. Nguyễn Đức T đã sử dụng 03 túi, số còn lại chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Đức T, ngày 02/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã giữ khẩn cấp Hoàng Minh C thu giữ trong túi quần bên trái 02 túi nilon chứa 1,701 ma túy loại Ketamine (Kết luận giám định số 890/KLGĐ ngày 06/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh). Ngoài ra, cơ quan điều tra còn tạm giữ của Hoàng Minh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Minh C khai đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Đức T với giá thuốc lắc là 500.000đ/01 viên, Ketamine giá: 1.800.000đ/01 gam. Hoàng Minh C nhớ lần gần nhất là vào khoảng ngày 20/6/2020, Nguyễn Đức T gọi điện thoại đặt mua 01 gam ma túy Ketamine và bảo mang đến phòng trọ của Nguyễn Đức T ở đường Mạc Đĩnh Chi. Hoàng Minh C đồng ý cầm 01 túi nilon chứa 01 gam ma túy Ketamine đến phòng trọ giao cho Nguyễn Đức T. Nguồn gốc ma túy Hoàng Minh C bán cho Nguyễn Đức T là mua của T (không rõ lai lịch) với giá 400.000đ/01 viên thuốc lắc, 1.600.000đ/01 gam Ketamine. Ngày 02/7/2020, Hoàng Minh C mua của T 02 gam Ketamine với giá 3.600.000đ về để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thu giữ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Đức T, Hoàng Minh C, N.T.H.A và Cao Đức N đều mô tả đặc điểm và nhận dạng các viên thuốc lắc hình đầu lâu, màu xám đã giao dịch mua bán cùng loại với 10 viên thuốc lắc được thu giữ trong vụ án Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" xảy ra ngày 23/02/2020 tại phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Tại Kết luận giám định số 193/KLGĐ ngày 29/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận 10 viên thuốc lắc kí hiệu M1 là ma túy MDMA, khối lượng 3,737 gam (trung bình 01 viên có khối lượng 0,3737 gam).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô Honda Vision màu trắng gắn BKS 14K1-239.31 thuộc sở hữu của bà Lương Thị H là mẹ đẻ của bị cáo Phạm Văn T. Xét thấy bà H không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Văn T, nên ngày 07/8/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã trả lại xe mô tô nêu trên cho bà H.

04 niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định, 06 điện thoại di động các loại, 01 hộp giấy các tông màu vàng, kích thước (22 x 25 x 7) cm, trên mặt hộp giấy dán một mảnh giấy ghi chữ: "Em H 079644xxxx Bến xe Móng Cái"; 105 vỏ túi nilon các loại, 01 cân điện tử vỏ màu trắng, 06 điện thoại di động các loại và 1.000.000đ tiền Việt Nam là vật chứng của vụ án, cần được chuyển đến Cục thi hành án tỉnh Quảng Ninh để quản lý, chờ xử lý theo quyết định của Tòa án.

Đối với đối tượng tên là C, T quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không làm rõ được.

Đối với các đối tượng Lê Văn T, Đ, T mua ma túy để sử dụng hết cho bản thân nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Tại bản cáo trạng số: 133/CT-VKSQN-P1 ngày 13/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo N.T.H.A về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hoàng Minh C, Cao Đức N về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều

251 Bộ luật hình sự. Phạm Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Nguyễn Đức T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo N.T.H.A từ 12 năm đến 13 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và tổng hợp với 30 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 136 ngày 2.11.2017 của Tòa án thành phố Móng Cái cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích; xử phạt Cao Đức N từ 5 (năm) đến 6 (sáu) năm tù; Xử phạt Phạm Văn T từ 8 (tám) đến 9 (chín) năm tù; xử phạt Hoàng Minh C từ 7 (bẩy) năm đến 8 (tám) năm tù và xử phạt Nguyễn Đức T từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo nhận tội cơ bản phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo N.T.H.A thống nhất với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và đề nghị áp dụng các qui định của pháp luật đối với người chưa thành niên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các đại diện hợp pháp và là người bào chữa cho các bị cáo là người chưa thành niên còn lại không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo nhận tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của Người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định, Sơ đồ vị trí thu giữ vật chứng, Sơ đồ hiện trường bắt quả tang, Bản ảnh vật chứng, Biên bản kiểm tra điện thoại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ sơ sở kết luận:

Khoảng từ tháng 9/2019 đến ngày 02/7/2020, tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh: N.T.H.A đã nhiều lần bán trái phép tổng cộng 34,2891 gam ma túy MDMA. Ngày 12/6/2020, tại khu vực đường Quốc lộ 18A trước cửa

quán cắt tóc, gội đầu Thanh Vân (xã H, thành phố M), N.T.H.A đang tàng trữ 36,292 gam ma túy MDMA và 44,034 gam là ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để bán thì bị bắt quả tang. Cộng thêm khối lượng 3,553 gam ma túy loại MDMA mà N.T.H.A giao cho Cao Đức N đem bán nhưng chưa kịp bán bị thu giữ, tổng khối lượng ma túy N.T.H.A đã bán và tàng trữ nhằm mục đích để bán 74,1341 gam ma túy MDMA và 44,034 gam là ma túy loại Ketamine.

Phạm Văn T đã đưa 28.000.000đ cho N.T.H.A để mua trái phép 44,034 gam là ma túy loại Ketamine đem về bán lại kiếm lời.

Cao Đức N nhiều lần giúp sức cho N.T.H.A bán ma túy cho người khác. Cụ thể: Cao Đức N đã 3 lần bán số lượng 01 túi ma túy "nước vui", 02 gam ma túy Ketamine, 03 viên thuốc lắc ma túy cho Đ và bán 01 túi ma túy "nước vui" cho T đều là nhân viên tại quán Karaoke Vision 1 thuộc phường T, thành phố M và tàng trữ 3,553 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích để bán.

Nguyễn Đức T đã nhiều lần bán ma túy cho N.T.H.A và Cao Đức N với tổng số 03 gam ma túy Ketamine, 08 viên thuốc lắc (2,9896 gam MDMA) và 01 túi ma túy "nước vui". Nguyễn Đức T đã 02 lần bán tổng cộng 05 viên thuốc lắc (1,8685 gam MDMA) và 02 túi ma túy "nước vui" cho Lê Văn T (nhân viên quán Karaoke Vision 1). Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Đức T đã bán 4,8581 gam MDMA, 03 gam Ketamine và 03 túi nước vui.

Hoàng Minh C đã nhiều lần bán 02 gam ma túy Ketamine và 05 viên thuốc lắc (1,8685 gam MDMA) cho Nguyễn Đức T. Ngày 02/7/2020, Hoàng Minh C đang tàng trữ 1,701 ma túy Ketamine nhằm mục đích để bán thì bị phát hiện thu giữ.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, trong đó N.T.H.A bị xử phạt theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251; Phạm Văn T bị xử phạt theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251; Bị cáo Hoàng Minh C và Cao Đức N bị xử phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và bị cáo Nguyễn Đức T bị xử phạt theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam.

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ h đến điểm o khoản này;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này".

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Chúng ta biết rằng ma túy là chất gây nghiện độc hại, nó ảnh hưởng rất xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội. Vì ma túy mà nhiều người, nhiều gia đình bị khánh kiệt về kinh tế, sức khỏe bị hủy hoại và dễ nhiễm các bệnh xã hội hiểm nghèo, tình cảm gia đình bị rạn vỡ, chia cắt; an ninh trật tự của nhiều địa phương bị ảnh hưởng xấu, phát sinh nhiều loại tội phạm khác … Do đó bên cạnh các nỗ lực về tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân tích cực đấu tranh phòng chống ma túy thì nhà nước ta đã nghiêm cấm và kiên quyết xử lí nghiêm khắc các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy. Biết rõ điều đó nhưng các bị cáo trong vụ án này vẫn bất chấp, chỉ vì tiền đã mua bán trái phép một lượng lớn chất ma túy. Đối với bị cáo N.T.H.A phạm tội trong khi đang chấp hành hình phạt cho hưởng án treo của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái. Do đó phải xử lí nghiêm khắc là điều cần thiết để giáo dục cải tạo các bị cáo và góp phần tích cực trong cuộc chiến đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng nhận thấy sau khi bị phát hiện bắt giữ các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo Phạm Văn T đã ra đầu thú: các bị cáo N.T.H.A, Cao Đức N và Nguyễn Đức T khi phạm tội còn ở độ tuổi chưa thành niên để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở lại với gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xử lí vật chứng: Toàn bộ vật chứng là ma túy, liên quan đến việc mua, bán ma túy bị tịch thu tiêu hủy; Các điện thoại di động thu giữ tịch thu xung công quỹ Nhà nước; Các giấy tờ tùy thân trả lại cho bị cáo; Tiền thu giữ không liên quan trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo N.T.H.A, Cao Đức N, Phạm Văn T, Hoàng Minh C và Nguyễn Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; 91; Điều 101 ; Điều 54; khoản 5 Điều 65 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: N.T.H.A 12 (Mười hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt với 30 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 136 /HS ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh thành hình phạt chung buộc bị cáo N.T.H.A phải chấp hành là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

Áp dụng: điểm n khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2020.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Minh C 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2020.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 54 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Cao Đức N 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

Áp dụng: điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đức T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ đi những ngày đã bị tạm giam từ ngày 01/7/2020 đến ngày 10/7/2020.

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tuyên tịch thu tiêu hủy của N.T.H.A: 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số: 731 /KLGĐ (số 01) của phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 (một) hộp giấy các tông màu vàng, kích thước khoảng (22x25x7) cm; 01 (một) ví giả da màu đen, dạng ví cầm tay, đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử có vỏ màu trắng đã qua sử dụng; Tuyên tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone (kiểu dáng Iphone 6), có vỏ màu trắng – vàng + một sim và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6 Plus) có vỏ màu đen – bạc + 01 sim; Tuyên trả cho N.T.H.A 1.000.000đ (một triệu đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu hủy của Cao Đức N: 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số: 3962/C09-TT2 của Viện KHHS Bộ Công an; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, có vỏ màu xanh – đen, vỡ màn hình + 01 sim;

Tuyên tịch thu tiêu hủy của Nguyễn Đức T: 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số: 888/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh; 50 (năm mươi) vỏ túi nilon màu vàng, hình chữ nhật, các vỏ túi có cùng kích thước khoảng (5x10)cm, đều có in hình chữ Trung Quốc; 20 (hai mươi) vỏ túi nilon màu đen, hình chữ nhật, các vỏ túi có cùng kích thước khoảng (5x10)cm, đều có in hình chữ Trung Quốc; 15 (mười lăm vỏ túi nilon màu trắng, các vỏ túi có cùng kích thước khoảng (5x5)cm, miệng các túi đều có khóa kẹp nhựa; 20 (hai mươi) vỏ túi nilon màu trắng, các vỏ túi có cùng kích thước khoảng (3x3) cm, miệng các túi đều có khóa kẹp nhựa; Tuyên tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone XS max), có vỏ màu vàng + 01 sim và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 7 Plus), có vỏ màu trắng + 01 sim; Tuyên trả cho Nguyễn Đức T: 01 (một) sổ thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới số A1240215 và 01 (một) Căn cước công dân số 022204002117 đều mang tên Nguyễn Đức T.

Tuyên tịch thu tiêu hủy của Hoàng Minh C: 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng sau giám định số 890/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh Quảng Ninh; Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6 Plus), có vỏ màu xám + 01 sim.

Toàn bộ vật chứng nêu trên và tình trạng của vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 34 ngày 15/12/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo: N.T.H.A, Cao Đức N, Phạm Văn T, Hoàng Minh C, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Đoan